

Trong hệ thống thuế ở nước ta chưa có bộ Luật tổ tụng về thuế, trong khi Luật tổ tụng về thuế là một luật rất quan trọng, vì thuế có thu được hay không phần lớn tùy thuộc vào luật này. Một số chương, điều qui định về thủ tục tố tụng về thuế trong mỗi đạo luật thuế hiện hành: Luật thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật thuế giá trị gia tăng; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất; Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp; Pháp lệnh thuế tài nguyên; Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao; Pháp lệnh thuế nhà, đất. Tuy nhiên, các điều, khoản này còn quá ít và giống nhau, không phân biệt theo từng sắc thuế trực thu, gián thu, nên có lúng túng khi thi hành.

Luật tổ tụng về thuế là luật tổ tụng đặc biệt có thể hiểu là luật tổ tụng về thuế trực thu và luật tổ tụng về thuế gián thu: sở dĩ phân loại như vậy là dựa vào phương thức đánh thuế: chia thành hai loại thuế gián thu và thuế trực thu nhằm xác định ai là người phải chịu thuế.

Thuế gián thu do cơ sở sản xuất hàng hóa, kinh doanh dịch vụ thu trên người tiêu dùng để nộp lại cho Nhà nước. Còn thuế trực thu là một sắc thuế đánh trực tiếp trên cá nhân hay tài sản và người trả thuế chính là người chịu thuế.

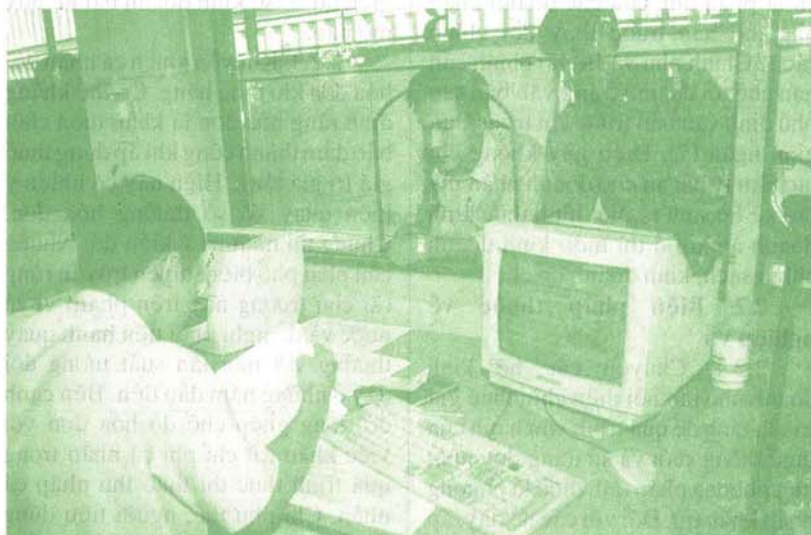
Thuế gián thu là loại thuế được cấu thành trong giá cả hàng hóa, dịch vụ nhằm hướng dẫn sản xuất, tiêu dùng điều tiết thu nhập của người tiêu thụ cho ngân sách nhà nước. Còn thuế trực thu là loại thuế mà người trực tiếp nộp thuế là người chịu thuế, thuế trực thu trực tiếp động viên, điều tiết thu nhập của đối tượng nộp thuế.

Hay nói cách khác, trong khi thuế gián thu là sắc thuế ẩn náu trong giá thành sản phẩm ngay trong giá bán, khiến người mua chính là người phải chịu thuế lại không nhận thấy. Vậy thì thuế trực thu là loại thuế phải được ghi bộ thuế và duyệt y mới có thể đòi thuế được. Thuế trực thu được tính trong năm và được ghi rõ trên "thông báo nộp thuế" khiến đối tượng chịu thuế thấy rõ số thuế mình phải nộp.

Về phương diện hành thu: thu gián thu được thu bằng tờ khai nộp thuế (theo

Luật thu thuế hay Luật tổ tụng về thuế

Luật gia LÊ VĂN CHẤN



Ảnh: Diệp Đức Minh

Thuế là một trong những nguồn thu quan trọng hàng đầu trong cơ cấu hình thành ngân sách nhà nước. Thuế góp phần trực tiếp vào việc điều tiết, ổn định các quan hệ kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, từ nhiều năm nay, một nền tảng pháp lý trong hoạt động thu thuế chưa được hoàn thiện lắm. Hiện chúng ta có đầy đủ các luật thuế. Song chưa có một luật thu thuế. Nói cách khác hơn là luật tổ tụng về thuế đang là một đòi hỏi cấp thiết.

hệ thống tự khai - tự tính - tự nộp thuế). Còn thuế trực thu được thu bằng một chứng thư thu ngân, tức bộ thuế. Bộ thuế là một văn bản hành chính có văn thức chấp hành. Do đó, những sự điều chỉnh trong bộ thuế cũng phải được thực hiện bằng văn bản hành chính đó. Kỹ thuật thuế gián thu khiến cho đối tượng chịu thuế không thể nào trốn nộp thuế được. Thuế gián thu gồm mọi sắc thuế không đánh thẳng vào người chịu thuế, không cần phải chỉ đích danh ai phải đóng. Trái lại, thuế này thu trên hàng hóa sản xuất, kinh doanh dịch vụ; những sắc thuế này đương nhiên tính gộp vào giá

thành của sản phẩm và dịch vụ. Người tiêu thụ hoặc là nhận không tiêu thụ, hoặc là phải trả thuế ngay sau khi mua bán hàng hóa, dịch vụ. Trái lại, thuế trực thu đánh vào đích danh đối tượng chịu thuế, căn cứ trên số thu nhập hay tài sản của mình.

Về phương diện đối tượng: Thuế gián thu có đối tượng chịu thuế khác với đối tượng nộp thuế. Còn trong thuế trực thu; đối tượng chịu thuế và đối tượng nộp thuế là một. Về sở hữu: Tiền thuế thu thuộc sở hữu nhà nước, còn tiền thuế trực thu là sở hữu cá nhân đem nộp vào ngân sách nhà nước. Điểm giống

nhau của thuế gián thu và thuế trực thu là tổ chức, cá nhân khai man, trốn thuế phải chịu truy cứu trách nhiệm hình sự về "tội trốn thuế". Nhưng lại khác nhau: khi không nộp thuế, nộp phạt thuế gián thu phải bị chế tài hình sự; còn không nộp thuế, nộp phạt thuế trực thu phải bị chế tài theo luật thuế, và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế.

Cho nên thủ tục tố tụng thuế gián thu thuộc thẩm quyền tòa hình sự, còn thủ tục tố tụng thuế trực thu thuộc thẩm quyền tòa hành chính hoặc có thể hiểu tố tụng thuế trực thu thuộc về tố tụng hành chính. Về phương diện thẩm quyền tố tụng: tố tụng thuế gián thu: (Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu) thuộc thẩm quyền tố tụng tài phán. Tố tụng thuế trực thu: (Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp, Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất, Pháp lệnh thuế tài nguyên, Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, Pháp lệnh thuế nhà đất) thuộc:

- Thẩm quyền tố tụng tài phán;
- Thẩm quyền phi tụng tài phán và
- Thủ tục chức giám đương nhiên (dùng cho cả phi tụng tài phán và tố tụng tài phán).

Ngoài ra, thủ tục tố tụng thuế trực thu có hai loại: tố tụng truy thu thuế và thủ tục khiếu nại; còn thủ tục tố tụng thuế gián thu là thủ tục cưỡng chế hành

Phân biệt hành vi vi phạm giữa sắc thuế trực thu và thuế gián thu

Hành vi vi phạm	Thuế trực thu	Thuế gián thu
Khai man, trốn thuế	- Phạt tiền từ một đến... lần số thuế gian lận trốn thuế - Chế tài hình sự (Điều 161 tội trốn thuế - BLHS)	- Phạt tiền từ một đến ... lần số thuế gian lận trốn thuế - Chế tài hình sự (Điều 161 Tội trốn thuế - BLHS)
Không nộp thuế, nộp phạt	- Chế tài luật thuế - Xử phạt vi phạm hành chính về thuế - Mỗi ngày nộp chậm còn nộp phạt 0,1% số tiền nộp chậm - Trích tiền gửi của đối tượng nộp thuế tại ngân hàng - Giữ hàng hóa tang vật - Kê biên tài sản	- Kiến nghị chế tài hình sự (Điều 140 khoản 1 BLHS Tội lạm dụng chiếm đoạt tài sản)
Hành thu	- Bộ thuế được duyệt	Tờ khai nộp thuế.

chính, sau khi có thủ tục thi hành bản án quyết định của tòa án.

Việc ban hành Luật tố tụng về thuế nhằm xác định trách nhiệm và quyền hạn của cán bộ, công chức và cơ quan trong vấn đề thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thuế, thời hạn giải quyết khiếu nại của cơ quan, xác định thời hiệu khiếu nại của người khiếu nại, hay xác định ngày nhận đơn khiếu kiện, ngày thụ lý đơn khiếu kiện của tòa án. Việc ban hành Luật tố tụng về thuế là nhằm phân định người khiếu kiện chỉ có thể đưa ra trước tòa hành chính các vụ kiện có liên quan về thuế trực thu; còn cơ quan thuế có quyền và trách nhiệm đề nghị truy tố các cá nhân, tổ chức trốn thuế (trực thu

và gián thu) và không nộp thuế (gián thu) ra trước Tòa hình sự. Vì sao cần phải có Luật tố tụng về thuế? Bởi vì Luật tố tụng về thuế vừa giúp cơ quan thuế có thể đòi thuế (hành thu) một cách nhanh chóng và hiệu quả, vừa bảo vệ được quyền lợi chính đáng của đối tượng chịu thuế, tránh các sự lạm dụng của các cơ quan công quyền.

Tóm lại, cần thiết phải xây dựng một Bộ luật tố tụng về thuế nhằm tạo ra hành lang pháp lý chặt chẽ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp cũng như quyền và lợi ích của Nhà nước trong các trường hợp tranh chấp có liên quan về thuế ■

(Tiếp theo trang 38)

Lý thuyết khoa học ...

(7) Những nhà nghiên cứu tập sự thường có quan niệm sai lầm về nguyên tắc thứ 2 này. Họ có khuynh hướng xây dựng các lý thuyết rất phức tạp (đưa quá nhiều khái niệm nghiên cứu và giả thuyết mà chúng không đóng góp gì cho việc giải thích các hiện tượng khoa học). Việc này chỉ đóng góp vào số lượng trang của luận án (tốn thêm giấy mực, công sức của người viết cũng như của người đọc). Cần nhớ một nguyên tắc là cùng giải thích một hiện tượng khoa học như nhau, lý thuyết nào càng đơn giản (và số lượng trang viết càng ít) càng tốt. Việc xây dựng một lý thuyết cũng giống như việc thiết kế một cái máy. Nếu cùng thực hiện một chức năng như nhau thì thiết kế nào càng đơn giản, dễ chế tạo (sẽ tốn chi phí ít hơn và dễ vận hành hơn) càng tốt.

(8) Trong thế giới nghiên cứu khoa học có phát biểu khá lý thú là "lý thuyết khoa học

không thể được xây dựng nên từ chân không".

(9) Cần chú ý là chúng ta chỉ có thể kết luận rằng với dữ liệu hiện có, thì chúng ta chấp nhận (hay từ chối) các giả thuyết nêu ra trong lý thuyết chứ không thể chứng minh một lý thuyết là đúng hay sai, tuy rằng thuật ngữ này đôi khi được dùng, nhất là đối với các nhà khoa học đã nổi tiếng. Các nghiên cứu sinh cần tránh khi viết luận án của mình vì khi các nhà khoa học nổi tiếng dùng nó thì người đọc sẽ hiểu rằng thuật ngữ này chỉ việc chấp nhận hay từ bỏ một lý thuyết. Nhưng nếu một nghiên cứu sinh dùng từ này thì người đọc sẽ cho rằng nghiên cứu sinh này chưa hiểu bản chất của kiểm định khoa học!!!

(10) Trong khoa học người ta thường nói nếu không đo lường được thì không có khoa học. Cho nên ngành vật lý thường được gọi là ông hoàng của các ngành khoa học vì các nhà vật lý đã tìm ra các phương pháp đo lường đạt độ chính xác cao.

Tài liệu đã dẫn

Bacharach, S. B. (1989), *Organisational Theories: Some Criteria for Evaluation*, Acad-

emy of Management Review, 14(4), 496-515.

Dubin, R. (1978), *Theory Building*, New York: The Free Press.

Hunt, S. D. (1991), *Modern Marketing Theory: Critical Issues in the Philosophy of Marketing Science*, South-Western Publishing Co.

Johnston, W. J., M. P. Leach & A. H. Liu (1999), *Theory Testing Using Case Studies in Business-to-Business Research*, Industrial Marketing Management, 28, 201-213.

Kerlinger, F. N. (1986), *Foundations of Behavioural Research*, 3rd ed., Holt, Rinehart & Winston Inc.

Reichenbach, H. (1938), *Experience and Prediction*, Chicago: University of Chicago Press.

Tashakkori, A. & C. Teddlie (1998), *Mixed Methodology*, Thousand Oaks: Sage

Yin, R. K. (1994), *Case Study Research: Design and Methods*, Thousand Oaks: Sage

Zaltman, G., K. Lemasters, & M. Heffring (1982), *Theory Construction in Marketing: Some Thoughts on Thinking*, New York: John Wiley & Sons.